

THÔNG BÁO
Công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;
Căn cứ Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ các Thông tư: số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ban hành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-QT ngày 22/9/2022 của Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt giá khởi điểm và hình thức thanh lý xe ô tô (lần 2).
Cục Quản trị thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại: 024.37191888.

2. Tên tài sản, địa chỉ, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản: Xe ô tô.
- Địa điểm bảo quản tài sản: 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Số lượng: 05 chiếc.
- Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

STT	Tên tài sản	ĐVT	SL	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Xe Toyota Hiace 12 chỗ	Chiếc	1	2001	2002	20.500.000	20.500.000
2	Xe Toyota Hiace 12 chỗ	Chiếc	1	2001	2002	20.500.000	20.500.000
3	Xe Toyota Hiace 15 chỗ	Chiếc	1	2001	2002	20.500.000	20.500.000
4	Xe Toyota Hiace 15 chỗ	Chiếc	1	2001	2002	20.500.000	20.500.000
5	Xe Toyota Hiace 15 chỗ	Chiếc	1	2001	2002	20.500.000	20.500.000
	Cộng		5				102.500.000

Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT; Chi phí bốc dỡ, vận chuyển từ địa điểm của bên bán do bên mua chịu..

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

4.1. Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

Sử dụng tiêu chí chấm điểm quy định tại khoản I, II, III, IV, V mục 4.2 và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố tại khoản VI mục 4.2: Tổ chức đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn; (2) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (3) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

4.2. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TL KÈM THEO
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	<i>Bản chụp hợp đồng thuê hoặc chứng nhận quyền sử dụng đất</i>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) - Diện tích dưới 30m ² : 02 điểm - Diện tích từ 30m ² đến 40m ² : 4 điểm - Diện tích từ 40m ² trở lên: 6 điểm	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	Ảnh chụp
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	Dẫn đường link trang web

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TL KÈM THEO
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0	<i>Bản chụp văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	<i>Ảnh chụp</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0	Bản gốc đóng dấu của tổ chức đấu giá
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</i>	4,0	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	<i>Bản chụp hợp đồng đấu giá và biên bản đấu giá</i>
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)</i>	18,0	<i>Bản chụp hợp đồng đấu giá và biên bản đấu giá</i>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TL KÈM THEO
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5		
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0	Bản chụp quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký hoạt động
3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	Bản chụp chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên, hợp đồng lao động
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	Bản chụp chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên, hợp đồng lao động
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân	5,0	Bản chụp xác

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TL KÈM THEO
	<i>sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>		<i>nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp năm trước liền kề</i>
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	<i>Bản chụp hợp đồng lao động</i>
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm 2022</i>	1,0	<i>Bản chụp hợp đồng lao động</i>
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0	<i>Bản chụp văn bản đăng ký thù lao dịch vụ đấu giá với Bộ Tài chính</i>
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	
V	<i>Tiêu chí khác: Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	5,0	
1	<i>Tổ chức đấu giá tài sản có số năm kinh nghiệm hành nghề:</i>	2,0	<i>Bản chụp quyết định thành lập hoặc giấy Đăng ký hoạt động kinh doanh</i>
1.1	<i>Dưới 10 năm</i>	1,0	
1.2	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	2,0	
2	<i>Tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng và giá khởi điểm của tài sản công từ trên 40% trở lên</i>	3,0	<i>Bản chụp Hợp đồng đấu giá và</i>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TL KÈM THEO
			Biên bản đấu giá
2.1	Dưới 20%	1,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	2,0	
2.3	Từ 40% trở lên	3,0	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Bản chụp văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12/2021.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

5.1. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17 giờ 00 phút, ngày 04/10/2022 (trong giờ hành chính).

5.2. Hình thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp, người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện cuộc bán đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân còn giá trị

- Nộp qua đường bưu chính.

5.3. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc bán đấu giá:

- Cục Quản trị - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Số điện thoại liên hệ: 024.38269673/0868067830

5.4. Quy cách nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 02 bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản sao gồm: Đăng ký hoạt động, Hồ sơ năng lực thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại Khoản 4 Thông báo này.

5.5 Cục Quản trị sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Trường hợp Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn không đến thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị có tài sản thông báo mời thương thảo hợp đồng, thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá thì xem như từ chối ký kết hợp đồng. Cục Quản trị có quyền liên hệ và ký kết hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản có điểm chấm cao kế tiếp theo.

Cục Quản trị thông báo để các tổ chức đấu giá quan tâm đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HĐTL.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Chí Thanh